

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra làm rõ sai phạm và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan đến khu vực đất tại phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa.

Thực hiện Quyết định số 2030/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc thanh tra làm rõ sai phạm và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan đến khu vực đất tại phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa (TP. Biên Hòa) từ ngày 16/7/2019 đến ngày 21/10/2019; Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra các doanh nghiệp hoạt động tại khu vực đất phường Phước Tân, TP. Biên Hòa; UBND TP. Biên Hòa, UBND huyện Long Thành, UBND phường Phước Tân; các sở, ngành thuộc UBND tỉnh trong công tác quản lý Nhà nước có liên quan đến nội dung thanh tra và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 222/BC-ĐTT ngày 22/11/2019 và Công văn số 08/ĐTT ngày 17/3/2020 của Trưởng đoàn thanh tra, Chủ tịch UBND tỉnh kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Cụm công nghiệp (viết tắt CCN) Phước Tân tọa lạc tại xã Phước Tân (nay là phường Phước Tân, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) có tổng diện tích là 720.814m² (72,08ha). Phía Tây Bắc CCN tiếp giáp đường vành đai khu dân cư phường Long Bình; phía Tây Nam tiếp giáp khu du lịch Vườn Soài; Phía Đông Bắc tiếp giáp suối dọc theo khu công nghiệp Hồ Nai 3; phía Đông Nam tiếp giáp khu quy hoạch dự án nhà mật độ thấp.

Khu vực quy hoạch CCN Phước Tân phường Phước Tân, TP. Biên Hòa, nằm gần trục đường Quốc lộ 51 và nằm gần trục đường Quốc lộ 1. Ngoài ra, còn gần Sân bay Quốc tế Long Thành. Vì thế, hệ thống quy hoạch giao thông kết nối trong khu vực rất thuận lợi cho việc vận chuyển hàng hóa, tạo sự thuận lợi cho các nhà đầu tư khi triển khai đầu tư các dự án, nhà máy trong CCN.

Quá trình triển khai, bổ sung vào quy hoạch phát triển CCN Phước Tân: Ngày 09/5/2016, Bộ Công Thương có Văn bản số 3967/BCT-CNĐP về việc bổ sung quy hoạch CCN Phước Tân, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; trong đó đồng ý bổ sung CCN Phước Tân diện tích 72,08 ha đất tại phường Phước Tân, TP. Biên Hòa vào quy hoạch phát triển CCN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020.

Ngày 23/5/2016, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Văn bản số 4071/UBND-KT về việc bổ sung quy hoạch CCN Phước Tân, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; theo đó chấp thuận bổ sung quy hoạch CCN Phước Tân với diện tích 72,08 ha đất tại phường Phước Tân, TP. Biên Hòa vào quy hoạch phát triển CCN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 và giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với

Sở Xây dựng, UBND TP. Biên Hòa tổ chức triển khai thành lập, quy hoạch xây dựng, đầu tư hạ tầng. Ngày 27/12/2017, UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 4738/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất là đất CCN.

Thực tế từ thời điểm Bộ Công Thương có Văn bản số 3967/BCT-CNĐP đồng ý bổ sung CCN Phước Tân diện tích 72,08 ha đất, đến nay tỉnh Đồng Nai vẫn chưa triển khai được thủ tục thành lập CCN tại vị trí 72,08 ha đất phường Phước Tân do vướng quy hoạch xây dựng tại vị trí quy hoạch CCN Phước Tân là đất công viên rừng trồng, chưa bổ sung quy hoạch phát triển CCN theo quy định. Tuy nhiên, tại khu vực trên có 48 trường hợp đã xây dựng công trình, nhà xưởng để sản xuất, kinh doanh, với tổng vốn đã đầu tư ước tính trên 1.000 tỷ đồng, đang sử dụng khoảng 1.558 lao động; các cơ sở sản xuất kinh doanh chủ yếu do các cá nhân đứng ra xây dựng và đưa vào sử dụng từ năm 2013 trở lại đây, sau đó tiến hành thành lập doanh nghiệp, chi nhánh hoặc cho doanh nghiệp khác thuê để sản xuất, kinh doanh; ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu là chế biến gỗ, gia công cơ khí, hóa chất ...

Hiện nay, UBND tỉnh đang chỉ đạo, xử lý các sai phạm trong quản lý đất đai, xây dựng, môi trường, đầu tư kinh doanh, phòng cháy, chữa cháy,... tại vị trí quy hoạch CCN Phước Tân; UBND TP. Biên Hòa đang tiếp tục rà soát, cập nhật, bổ sung quy hoạch phát triển CCN theo quy định pháp luật.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về công tác quản lý, sử dụng đất đai

1.1 Về công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phường Phước Tân

a) Giai đoạn từ năm 2006 đến năm 2010 (UBND huyện Long Thành lập)

Ngày 18/10/2006, UBND huyện Long Thành đã ban hành Quyết định số 4133/QĐ-UBND về việc xét duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010, lập kế hoạch sử dụng đất chi tiết kỳ cuối giai đoạn 2006-2010 phường Phước Tân; trong đó khu vực 72,08ha đất quy hoạch loại đất rừng sản xuất.

Ngày 13/10/2009, UBND huyện Long Thành đã ban hành Quyết định số 4514/QĐ-UBND về việc xét duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010, kế hoạch sử dụng đất chi tiết 2006-2010 phường Phước Tân, huyện Long Thành. Qua rà soát, đối chiếu trong khu quy hoạch 72,08ha đất phường Phước Tân có 31,4ha đất quy hoạch đất cơ sở sản xuất, kinh doanh và 40,6ha đất quy hoạch đất rừng sản xuất.

b) Giai đoạn từ năm 2010 đến nay (chuyển giao phường Phước Tân về UBND TP. Biên Hòa)

Ngày 23/01/2013, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 304/QĐ-UBND phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) phường Phước Tân, TP. Biên Hòa. Trong đó khu quy hoạch 72,08ha đất phường Phước Tân có chức năng quy hoạch: **6,7ha đất quốc phòng; 31,25ha đất thương mại dịch vụ; 33,55ha đất cơ sở sản xuất, kinh doanh.**

Đến ngày 27/12/2017, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 4738/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 TP. Biên Hòa; trong đó diện tích 72,08ha đất phường Phước Tân được quy hoạch là đất CCN. Tuy nhiên, theo quy hoạch chung trên địa bàn TP. Biên Hòa được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2302/QĐ-UBND ngày 25/7/2014, thì khu đất 72,08ha đất tại phường Phước Tân được quy hoạch là **đất khu cây xanh - công viên rừng trồng**.

Qua kiểm tra việc lập quy hoạch sử dụng đất của UBND TP. Biên Hòa đã được lập và trình thông qua HĐND tỉnh Đồng Nai, HĐND TP. Biên Hòa và thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 21, 22, 23, 25, 27, 28 của Luật Đất đai năm 2003, Luật Đất đai năm 2013.

Về công bố công khai quy hoạch – kế hoạch sử dụng đất: Sau khi quy hoạch – kế hoạch sử dụng đất được duyệt, UBND TP. Biên Hòa đã tiến hành tổ chức công bố công khai quy hoạch – kế hoạch sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2003, Điều 48 Luật Đất đai năm 2013.

1.2. Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu

a) Đối với UBND huyện Long Thành

- Theo bản đồ địa chính đã được phê duyệt năm 2006, khu vực 72,08 ha đất, có 75 thửa đất thuộc ranh giới, gồm: 16 thửa đất có một phần diện tích và 59 thửa đất nằm trọn trong ranh giới CCN; trong tổng số 75 thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận lần đầu: UBND huyện Long Thành cấp 73 thửa (*gồm 59 thửa đất nằm trọn trong ranh và 14 thửa đất một phần trong ranh CCN*) với tổng diện tích 67,89ha đất.

- Qua kiểm tra hồ sơ thể hiện đất có nguồn gốc do các hộ gia đình, cá nhân kê khai là tự khai phá sử dụng (*65 thửa*); hoặc đất do các hộ gia đình, cá nhân được UBND huyện Long Thành ra quyết định giao, cấp đất sử dụng (*10 thửa*). Trong đó có 19/73 thửa đất được cấp giấy chứng nhận lần đầu nhưng không có Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai năm 1993, Nghị định số 04/2000/NĐ-CP ngày 11/02/2000, Thông tư số 346/1998/TT-TCĐC ngày 16/3/1998 của Tổng cục trưởng Tổng cục địa chính; Điều 48 và Điều 135 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004, Điều 14,15,16 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007. Việc không có đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất trong hồ sơ cấp giấy thuộc trách nhiệm của UBND huyện Long Thành (*xem phụ lục 01*).

b) Đối với UBND TP. Biên Hòa

Sau khi nhận bàn giao từ UBND huyện Long Thành, UBND TP. Biên Hòa tiếp tục cấp Giấy chứng nhận lần đầu đối với 02 thửa đất còn lại, với tổng diện tích 0,49ha đất (*thửa 124 và 130 tờ bản đồ số 3 phường Phước Tân*). Từ năm 2006 đến tháng 8/2019, tiến hành đo vẽ chỉnh lý bản đồ địa chính, đo tách thửa tăng lên **141** thửa đất.

1.3. Kết quả giải quyết hồ sơ đăng ký biến động

a) Việc giải quyết hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất (*xem Phụ lục 2*)

UBND TP. Biên Hòa ban hành 09 quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng 09 thửa đất từ đất nông nghiệp sang loại đất thương mại dịch vụ, sản xuất kinh doanh. Việc UBND TP. Biên Hòa cho phép chuyển mục đích sử dụng đất là đúng thẩm quyền quy định tại Khoản 2, Điều 59 Luật Đất đai năm 2013, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất. Tuy nhiên, việc cho phép chuyển đổi này trong khi không phù hợp với quy hoạch xây dựng là vi phạm quy định tại Điều 58 Luật Đất đai năm 2013, Điều 14 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, Điều 6 và Điều 7 Thông tư 30/2014/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Mặt khác, trong khi UBND tỉnh đã có chủ trương thành lập CCN tại Văn bản số 10053/UBND-KT ngày 02/12/2015 nhưng UBND TP. Biên Hòa vẫn cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà không báo cáo xin ý kiến của UBND tỉnh (05 thửa)

Ngoài ra, qua kiểm tra hồ sơ còn phát hiện các thiếu sót, vi phạm như: Đơn xin chuyển mục đích không thể hiện ngày, tháng, năm (02 đơn); đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất và thuê đất nhưng không xác định mục đích loại đất xin chuyển để sử dụng vào mục đích gì (02 đơn); người sử dụng đất có đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất, không đề nghị thuê đất nhưng UBND TP. Biên Hòa vừa cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, đồng thời chuyển sang hình thức cho thuê đất (06 quyết định, 06 thửa); quyết định cho phép chuyển mục đích không đề ngày, tháng trong thời hạn cho phép chuyển mục đích (02 quyết định, 02 thửa).

b) Đăng ký cấp đổi giấy chứng nhận

- Giai đoạn trước ngày 01/7/2014: UBND TP. Biên Hòa đã giải quyết 08 thửa đất;

- Giai đoạn từ ngày 01/7/2014: Văn phòng Đăng ký đất đai – Chi nhánh Biên Hòa, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường đã giải quyết 10 thửa đất.

Qua kiểm tra việc thực hiện các thủ tục cấp đổi, Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Biên Hòa đã thực hiện đúng quy định của Điều 46 và Điều 123 Luật Đất đai năm 2003, Điều 95, Điều 100 và Điều 105 Luật Đất đai năm 2013, Điều 76 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (xem Phụ lục 3).

c) Đăng ký biến động chuyển nhượng

Tổng số thửa đất thực hiện thủ tục chuyển quyền sử dụng đất là 87 thửa, trong đó:

- Giai đoạn trước ngày 01/7/2014: UBND TP. Biên Hòa đã giải quyết 28 thửa đất;

- Giai đoạn trước ngày 01/7/2014: Văn phòng Đăng ký đất đai – Chi nhánh Biên Hòa và Sở Tài nguyên và Môi trường đã giải quyết 59 thửa đất.

Qua kiểm tra việc thực hiện các thủ tục chuyển nhượng của UBND TP. Biên Hòa, Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Biên Hòa đúng quy định của Điều 46 và Điều 127 Luật Đất đai

năm 2003, Điều 95 và Điều 105 Luật Đất đai năm 2013, Điều 79 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (xem Phụ lục 3).

d) Đăng ký biến động tách thửa đối với 18 trường hợp để thực hiện chuyển quyền, cấp đổi, chuyển mục đích

- Giai đoạn trước ngày 01/7/2014: UBND TP. Biên Hòa đã giải quyết cho tách thửa đối với 06 thửa đất;

- Giai đoạn sau ngày 01/7/2014: Văn phòng Đăng ký đất đai – Chi nhánh Biên Hòa đã giải quyết cho tách thửa đối với 12 thửa đất.

Qua kiểm tra việc thực hiện các thủ tục tách thửa của UBND TP. Biên Hòa, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Biên Hòa (để thực hiện việc chuyển quyền, cấp đổi, chuyển mục đích) đã thực hiện đúng quy định của Điều 46, Điều 125 và Điều 127 Luật Đất đai năm 2003; Điều 95 Luật Đất đai năm 2013, Điều 76 và Điều 79 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Quyết định số 49/2008/QĐ-UBND ngày 19/8/2008, Quyết định số 68/2009/QĐ-UBND ngày 28/9/2009, Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 và Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 20/4/2016 của UBND tỉnh Quy định về diện tích tối thiểu được tách thửa đối với từng loại đất (xem Phụ lục 3).

1.4. Kết quả thống kê các hộ gia đình, cá nhân có diện tích đất lớn tại khu 72,08ha đất

Theo báo cáo của Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh Biên Hòa, Đoàn Thanh tra đã thống kê có 09 gia đình, cá nhân có diện tích đất lớn được cấp giấy khoảng 40,2ha đất trong giai đoạn từ 1997 đến năm 2008. Sau khi được cấp GCNQSDĐ đất, các hộ gia đình, cá nhân nêu trên đã lập thủ tục tách thửa, chuyển nhượng một phần diện tích đất (xem phụ lục 4).

1.5. Tình hình vi phạm hành chính, kết quả thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính

a) Đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng đất

Trong số 48 trường hợp sử dụng đất tại khu vực 72,08ha đất, ngoài 07 trường hợp (09 thửa đất) sử dụng đất đã chuyển mục đích sử dụng đất theo sự cho phép của UBND thành phố Biên Hòa, còn lại 41 trường hợp có hành vi vi phạm hành chính (HVVPHC) về sử dụng đất; trong đó:

- Trước 2010 có 04 trường hợp,
- Từ năm 2010 - 2014 có 11 trường hợp,
- Năm 2015 có 14 trường hợp,
- Năm 2016 có 04 trường hợp,
- Năm 2017 có 04 trường hợp,
- Năm 2018 có 04 trường hợp.

Các HVVPHC là sử dụng đất không đúng mục đích, tự ý chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép để hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc cho các cá nhân, doanh nghiệp khác thuê lại để sử dụng vào mục đích sản xuất, kinh doanh,

với tổng diện tích đất vi phạm 122.395m² (theo hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính). Ngoài 07 trường hợp (09 thửa đất) đã chuyển mục đích sử dụng đất, các trường hợp còn lại đã bị XPVPHC về đất đai nhưng các đối tượng vi phạm chưa thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định (khôi phục lại tình trạng của đất như trước khi vi phạm).

b) Đối với UBND phường Phước Tân

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 143 Luật Đất đai năm 2003, Điều 182 của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP; Khoản 2 Điều 208 Luật Đất đai năm 2013, Điều 97 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP đều quy định *Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời việc chuyển quyền sử dụng đất trái phép, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép; phát hiện, áp dụng biện pháp ngăn chặn và xử lý kịp thời việc xây dựng các công trình trên đất lấn, chiếm, đất sử dụng không đúng mục đích ở địa phương và buộc người có hành vi vi phạm khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm.*

Qua kết quả thanh tra cho thấy tình hình vi phạm pháp luật đất đai tại khu vực 72,08ha đất trong những năm qua diễn ra phức tạp, việc tự ý chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang mục đích sử dụng đất phi nông nghiệp (xây dựng nhà xưởng, kho bãi để hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc cho thuê) diễn ra phổ biến. Tuy nhiên, UBND phường Phước Tân không kiểm tra xử lý hoặc có kiểm tra, xử lý không triệt để, không kịp thời báo cáo tình hình vi phạm về UBND TP. Biên Hòa có chỉ đạo kiểm tra, xử lý; xử lý không nghiêm, không dứt điểm, dẫn tới các hành vi vi phạm vẫn tiếp tục diễn ra với quy mô lớn, kéo dài đến nay, gây ra tình hình phức tạp, khó khăn trong việc khắc phục hậu quả.

Người có thẩm quyền thuộc UBND phường Phước Tân đã xử phạt 18 trường hợp (xử phạt đối với cá nhân) nhưng không tổ chức thực hiện nghiêm, dứt điểm các quyết định xử phạt VPHC (QĐXPVPHC), quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả (BPKPHQ) theo đúng quy định pháp luật. Đến nay còn 02 trường hợp chưa thi hành hình thức phạt tiền, tất cả các trường hợp chưa thi hành BPKPHQ nhưng chưa ban hành quyết định cưỡng chế theo quy định tại Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính (Luật XLVPHC) và các văn bản pháp luật liên quan nên hậu quả từ việc sử dụng đất không đúng mục đích, tự ý chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp chưa được khắc phục kịp thời theo quy định (việc kiểm tra, xử lý trong giai đoạn này xảy ra trước khi UBND tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành).

- Trong quá trình kiểm tra, phát hiện, xử phạt VPHC chưa thực hiện các biện pháp ngăn chặn theo quy định của Pháp lệnh xử lý VPHC năm 2002 được sửa đổi, bổ sung năm 2008, Luật XLVPHC, Nghị định số 182/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ, Nghị định số 105/2009/NĐ-CP ngày 11/11/2009 của Chính phủ, Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ và các văn bản pháp luật liên quan nên các HVVP tiếp tục diễn ra và kéo dài đến nay, việc này thể hiện sự thiếu trách nhiệm trong quản lý để xảy ra vi phạm pháp luật về đất đai gây ra hậu quả như hiện nay.

- Trong quá trình kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính còn xảy ra nhiều sai sót, hạn chế về trình tự, thủ tục lập biên bản VPHC, xử phạt VPHC nhưng chưa

kịp thời phát hiện, sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 16, Điều 18 Luật XLVPHC và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành (*kết quả kiểm tra các hồ sơ xử phạt VPHC cụ thể xem phụ lục 5*).

c) Đối với UBND huyện Long Thành

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 143 Luật Đất đai năm 2003, Khoản 1 Điều 208 Luật Đất đai năm 2013 quy định: *Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời những vi phạm pháp luật về quản lý và sử dụng đất đai tại địa phương.*

Qua kết quả thanh tra cho thấy trong giai đoạn từ năm 2010 trở về trước, tại khu vực 72,08ha đất có 04 trường hợp tự ý chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang mục đích sử dụng đất phi nông nghiệp (*xây dựng nhà xưởng, kho bãi để hoạt động sản xuất, kinh doanh*). Tuy nhiên, UBND huyện Long Thành không chỉ đạo kiểm tra phát hiện để ngăn chặn và xử lý kịp thời, dẫn tới các công trình vi phạm hoàn thành và đưa vào sử dụng, gây khó khăn trong việc khắc phục hậu quả như hiện nay.

d) Đối với UBND TP. Biên Hòa

- Theo quy định tại Khoản 1 Điều 143 Luật Đất đai năm 2003, Khoản 1 Điều 208 Luật Đất đai năm 2013 đều quy định *Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời những vi phạm pháp luật về quản lý và sử dụng đất đai tại địa phương.* Kết quả thanh tra cho thấy kể từ khi nhận bàn giao và quản lý địa giới hành chính phường Phước Tân vào tháng 02/2010 cho đến nay, UBND TP. Biên Hòa chưa thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý đất đai khu vực 72,08ha đất tại phường Phước Tân theo quy định của pháp luật, không kiểm soát được tình hình sử dụng đất, để xảy ra nhiều trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai mà không có biện pháp quản lý, xử lý kịp thời, dẫn tới tình hình phức tạp như hiện nay.

- Trước năm 2018, UBND TP. Biên Hòa chỉ tiến hành kiểm tra, xử lý VPHC về đất đai đối với 04 trường hợp nhưng chưa kịp thời đôn đốc, chỉ đạo, kiểm tra, tổ chức thực hiện nghiêm, dứt điểm các quyết định xử phạt VPHC, quyết định áp dụng BPKPHQ theo quy định pháp luật; chưa kịp thời thực hiện các biện pháp ngăn chặn các HVVPHC theo quy định của Luật Đất đai năm 2003, Điều 208 Luật Đất đai năm 2013, Pháp lệnh xử lý VPHC năm 2002 được sửa đổi, bổ sung năm 2008, Luật XLVPHC, Nghị định số 182/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ, Nghị định số 105/2009/NĐ-CP ngày 11/11/2009 của Chính phủ, Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ và các văn bản pháp luật liên quan nên các hành vi vi phạm tiếp tục diễn ra và kéo dài đến nay. Việc này thể hiện sự thiếu trách nhiệm trong quản lý để xảy ra vi phạm pháp luật về đất đai gây ra hậu quả như hiện nay.

- Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Thông báo số 4737/TB-UBND ngày 14/5/2018, Đoàn công tác liên ngành theo Quyết định số 2540/QĐ-UBND ngày 30/5/2018 và Quyết định số 2862/QĐ-UBND ngày 26/6/2018 của UBND TP. Biên Hòa đã tiến hành kiểm tra đối với 21 trường hợp tại khu quy hoạch CCN Phước Tân. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, Chủ tịch UBND TP. Biên Hòa đã xử

phạt VPHC đối với 06 trường hợp (*xử phạt đối với cá nhân*); đến nay còn 01 trường hợp chưa thi hành hình thức phạt tiền nhưng chưa ban hành quyết định cưỡng chế thi hành QĐXPVPHC. Tất cả các trường hợp chưa thi hành biện pháp khắc phục hậu quả nhưng chưa ban hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại Điều 86 Luật XLVPHC.

- Trong quá trình kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính còn xảy ra nhiều sai sót, hạn chế về trình tự, thủ tục xử phạt, áp dụng pháp luật VPHC nhưng chưa kịp thời phát hiện, đình chỉ, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ ban hành mới quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 16, Điều 18 Luật XLVPHC và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành (*kết quả kiểm tra các hồ sơ xử phạt VPHC cụ thể xem Phụ lục 5*).

e) Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường

- Theo phân cấp quản lý và trách nhiệm trong việc kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về đất đai đã được quy định rõ tại các Điều 143 Luật Đất đai năm 2003, Điều 208 Luật Đất đai năm 2013, trong đó quy định rõ trách nhiệm của UBND các cấp trong việc kiểm tra, kịp thời xử lý vi phạm về đất đai. Sở Tài nguyên và Môi trường với trách nhiệm là cơ quan quản lý ngành, giúp UBND tỉnh trong công tác quản lý đất đai trên phạm vi toàn tỉnh. Tuy nhiên, Sở Tài nguyên và Môi trường chưa tiến hành thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất tại khu vực 72,08ha đất phường Phước Tân, TP. Biên Hòa, chưa tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo UBND TP. Biên Hòa thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về đất đai theo quy định. Một trong những nguyên nhân là do UBND thành phố không báo cáo UBND tỉnh về tình hình vi phạm phức tạp tại khu vực 72,08ha đất mà tự xử lý nhưng không hiệu quả, không dứt điểm các sai phạm; Sở Tài nguyên và Môi trường không có thông tin để phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm về đất đai các trường hợp nêu trên.

- Năm 2018, Sở Tài nguyên và Môi trường đã cử cán bộ phối hợp với Đoàn công tác liên ngành theo Quyết định số 2540/QĐ-UBND ngày 30/5/2018 và Quyết định số 2862/QĐ-UBND ngày 26/6/2018 của UBND TP. Biên Hòa. Ngày 27/7/2018, Chủ tịch UBND tỉnh ký Quyết định số 2611/QĐ-UBND thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành, do Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường làm Trưởng đoàn. Trong quá trình kiểm tra đã lập biên bản vi phạm hành chính về đất đai, Trưởng đoàn Kiểm tra đã chỉ đạo chuyển hồ sơ vi phạm và giao Chánh thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường lập thủ tục ban hành 17 quyết định xử phạt VPHC đối với 17 trường hợp (*xử phạt đối với 09 doanh nghiệp, 08 cá nhân*). Đến nay, tất cả các trường hợp đã thi hành hình thức phạt tiền nhưng chưa thi hành biện pháp khắc phục hậu quả, chưa ban hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt VPHC theo quy định tại Điều 86 Luật XLVPHC (*kết quả kiểm tra, rà soát các hồ sơ xử phạt VPHC cụ thể xem Phụ lục 5*).

2. Thanh tra việc chấp hành việc chấp hành các quy định pháp luật về công tác bảo vệ môi trường

2.1. Việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của các tổ chức, cá nhân

Kết quả thanh tra, làm việc với 42/48 trường hợp (06 trường hợp đã ngưng hoạt động, giải thể) thì có 03 trường hợp đã được UBND thành phố Biên Hòa cấp thủ tục môi trường, gồm: Công ty cổ phần gas Tấn Tài; Công ty TNHH sản xuất thương mại Phương Lương; Công ty TNHH Châu Âu; có 02 cá nhân, hộ kinh doanh nhỏ lẻ không thuộc đối tượng phải lập thủ tục môi trường: Ông Bùi Văn Thái, ông Trần Hồng Đông; còn lại các trường hợp khác chưa thực hiện các thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định như: Chưa có biện pháp thu gom, xử lý triệt để nước thải, khí thải; chưa hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý chất thải các loại phát sinh; chưa thực hiện quan trắc môi trường định kỳ. Có 34 trường hợp bị xử phạt VPHC về bảo vệ môi trường; các trường hợp còn lại chưa bị xử phạt VPHC về bảo vệ môi trường.

2.2. Trách nhiệm cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường

2.1. Đối với UBND phường Phước Tân

a) Việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tại địa phương

UBND phường Phước Tân không kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của hộ gia đình, cá nhân; Không phát hiện và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường hoặc báo cáo UBND TP. Biên Hòa, phòng Tài nguyên và Môi trường TP. Biên Hòa cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường cấp trên trực tiếp theo các quy định tại khoản 03, Điều 122 Luật Bảo vệ môi trường năm 2005; khoản 03, Điều 143 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 và khoản 04, Điều 06 Quy chế phối hợp trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 26/3/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai, dẫn đến việc để xảy ra vi phạm kéo dài mà không phát hiện, xử lý kịp thời.

b) Việc xử lý vi phạm hành chính

Chủ tịch UBND phường Phước Tân chưa phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường đối với các trường hợp hoạt động sản xuất, kinh doanh trong khu quy hoạch CCN Phước Tân theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2005, Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, Pháp lệnh XLVPHC chính năm 2002 được sửa đổi, bổ sung năm 2008, Luật XLVPHC, Nghị định số 81/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006 của Chính phủ, Nghị định số 117/2009/NĐ-CP ngày 31/12/2009 của Chính phủ, Nghị định số 179/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ, Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ và các văn bản pháp luật liên quan.

2.2. Đối với UBND huyện Long Thành

UBND huyện Long Thành không xây dựng và chỉ đạo, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch về bảo vệ môi trường theo các quy định tại Khoản 2 Điều 122 Luật Bảo vệ môi trường năm 2005 và Mục IV Chương trình bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2006 - 2010 ban hành kèm theo Quyết định số 27/2007/QĐ-UBND ngày 16/4/2007 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Theo báo cáo ngày 24/10/2018 của UBND phường Phước Tân và kết quả làm việc với các đơn vị liên quan, trước khi bàn giao phường Phước Tân về TP. Biên Hòa (ngày 01/4/2010), tại khu vực 72,08ha đất ấp Tân Cang, phường Phước Tân có 04 trường hợp (*Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Thái Hòa, Công ty Cổ phần gas Tấn Tài, Công ty Cổ phần chế biến sản phẩm nông nghiệp Quốc tế, Công ty TNHH Vener Huỳnh Lê*) đã xây dựng nhà xưởng, đi vào hoạt động nhưng UBND huyện Long Thành không chỉ đạo công tác kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các trường hợp này theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 122 Luật Bảo vệ môi trường năm 2005.

2.3. Đối với UBND TP. Biên Hòa

a) Việc thẩm định, xác nhận thủ tục môi trường

Qua kiểm tra, rà soát hầu hết các trường hợp đã và đang hoạt động sản xuất, kinh doanh trong khu quy hoạch CCN Phước Tân đều thuộc đối tượng phải đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường trình UBND cấp huyện xác nhận (có 01 trường hợp là Công ty cổ phần sinh khối Việt Tâm thuộc đối tượng phải đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường trình Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận).

Tuy nhiên, tính đến thời điểm hiện nay chỉ có 03 trường hợp đã được UBND TP. Biên Hòa cấp thủ tục môi trường, gồm: Công ty Cổ phần gas Tấn Tài, Công ty TNHH sản xuất thương mại Phương Lương, Công ty TNHH Châu Âu. Các trường hợp còn lại đã và đang hoạt động sản xuất trong khu quy hoạch CCN Phước Tân đều không lập kế hoạch bảo vệ môi trường gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét, xác nhận trước khi triển khai dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định tại Điều 31 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.

b) Việc kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường

- Qua rà soát 48 trường hợp trong khu quy hoạch CCN Phước Tân 72,08ha đất, ngoài 03/48 trường hợp đã được cấp thủ tục môi trường nêu trên, 02/48 trường hợp không thuộc đối tượng phải lập thủ tục môi trường (*ông Bùi Văn Thái, ông Trần Hồng Đông*), hầu hết các trường hợp còn lại thuộc đối tượng có quy mô, công suất tương đương với trường hợp phải lập kế hoạch bảo vệ môi trường trình UBND cấp huyện xác nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014. UBND TP. Biên Hòa đã chỉ đạo kiểm tra đối với 03 trường hợp có thủ tục môi trường (*Công ty TNHH sản xuất thương mại Phương Lương, Công ty cổ phần gas Tấn Tài, Công ty TNHH Châu Âu*) nhưng chưa xử lý VPHC trường hợp nào.

- Qua kết quả kiểm tra của Đoàn kiểm tra liên ngành được thành lập theo Quyết định số 2611/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh ghi nhận các cơ sở đang hoạt động chưa thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường và trên thực tế hầu hết các trường hợp này đã đi vào hoạt động từ trước năm 2017 nhưng UBND TP. Biên Hòa không kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo các quy định tại điểm d khoản 2 Điều 122 Luật Bảo vệ môi trường năm 2005 và Điểm e Khoản 2 Điều 143 Luật Bảo

vệ môi trường năm 2014, dẫn đến việc để xảy ra vi phạm mà không phát hiện, xử lý kịp thời, chỉ xử lý sau khi có kiến nghị của Đoàn công tác liên ngành vào tháng 7 năm 2018.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh Đồng Nai tại Thông báo số 4737/TB-UBND ngày 14/5/2018, Đoàn công tác liên ngành theo Quyết định số 2540/QĐ-UBND ngày 30/5/2018 và Quyết định số 2862/QĐ-UBND ngày 26/6/2018 của UBND TP. Biên Hòa đã tiến hành kiểm tra đối với 21 trường hợp tại khu quy hoạch CCN Phước Tân. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, Chủ tịch UBND TP. Biên Hòa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi “*Không có bản kế hoạch bảo vệ môi trường được xác nhận theo quy định*”, quy định tại: Điểm d, Khoản 2, Điều 11 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với 18 trường hợp. Hình thức xử phạt chính là: Phạt tiền 70.000.000 đồng (*có 01 trường hợp là Công ty TNHH ALORI Việt Nam xử phạt cảnh cáo tại Quyết định số 3127/QĐ-XPVPHC ngày 13/7/2018*); hình thức xử phạt bổ sung là: Đình chỉ hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định tại Điểm b, Khoản 6, Điều 11 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ (thời hạn đình chỉ hoạt động là 09 tháng). Đến nay 17/18 đơn vị đã chấp hành nộp phạt với tổng số tiền 1.190.000.000 đồng. Tuy nhiên, đến nay chưa thi hành hình thức xử phạt bổ sung nhưng người có thẩm quyền xử phạt chưa ban hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 86 Luật XLVPHC năm 2012.

Trong quá trình quản lý nhà nước, XPVPHC về bảo vệ môi trường, người có thẩm quyền thuộc UBND TP. Biên Hòa còn để xảy ra một số sai sót, hạn chế như: Chưa đảm bảo trình tự, thủ tục về XPVPHC; khi ban hành quyết định xử phạt không áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính để khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm hành chính theo quy định tại Khoản 7 Điều 11 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, Điều 03, 28, 29 Luật XLVPHC.

2.4. Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Việc tham mưu chỉ đạo công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường

- Theo Điều 99 Luật Bảo vệ môi trường năm 2005 và Điều 134 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, hàng năm Sở Tài nguyên và Môi trường đều có văn bản đôn đốc yêu cầu UBND cấp huyện báo cáo hiện trạng môi trường định kỳ hàng năm, 05 năm làm cơ sở để tổng hợp, tham mưu trình UBND Tỉnh báo cáo HĐND Tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường. Nội dung báo cáo có đánh giá tình hình hiện trạng bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp, CCN, các cơ sở sản xuất nằm ngoài KCN/CCN để định hướng và thực hiện các giải pháp đồng bộ về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Sở Tài nguyên và Môi trường cũng đã chủ trì, phối hợp các Sở, ngành, UBND cấp huyện tham mưu, trình UBND tỉnh ký Quyết định số 34/2013/QĐ-

UBND ngày 14/6/2013 và Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 26/3/2018 ban hành Quy chế phối hợp trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

b) Việc thẩm định, xác nhận, phê duyệt thủ tục môi trường

Tính đến thời điểm hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường chưa tiếp nhận hồ sơ liên quan đến việc thẩm định, xác nhận, phê duyệt thủ tục môi trường của các trường hợp sản xuất kinh doanh tại khu quy hoạch CCN Phước Tân. Đồng thời chưa nhận được hồ sơ đề nghị cấp sổ đăng ký quản lý chủ nguồn thải chất thải nguy hại, cũng như tờ khai thông báo nộp phí bảo vệ môi trường của các trường hợp nêu trên.

c) Việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về bảo vệ môi trường

- Theo báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường, từ năm 2009 cho đến tháng 5 năm 2018, Sở Tài nguyên và Môi trường không tiến hành thanh tra, kiểm tra, XLVPHC về bảo vệ môi trường (*không có trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm*) và không nhận được báo cáo của UBND phường Phước Tân, UBND huyện Long Thành (giai đoạn trước ngày 01/4/2010) và UBND TP. Biên Hòa (giai đoạn sau ngày 01/4/2010) về các vi phạm về bảo vệ môi trường tại khu quy hoạch CCN Phước Tân. Đồng thời, Sở Tài nguyên và Môi trường chưa nhận được đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo về bảo vệ môi trường có liên quan đến việc gây ô nhiễm môi trường do các trường hợp sản xuất tại khu quy hoạch CCN Phước Tân.

Năm 2017, Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện nhiệm vụ xây dựng báo cáo chuyên đề môi trường tại các CCN trên địa bàn tỉnh đã được phê duyệt kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định số 4830/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai. Qua kết quả thu thập thông tin ngày 08/5/2017 tại UBND phường Phước Tân về tình hình hoạt động của CCN Phước Tân, trong đó UBND phường Phước Tân xác nhận CCN Phước Tân chưa hoạt động. Từ đó, Sở Tài nguyên đã báo cáo kiến nghị và được UBND tỉnh xem xét phê duyệt các giải pháp khắc phục tồn tại trong công tác bảo vệ môi trường trong quá trình quản lý môi trường tại các CCN tỉnh Đồng Nai.

- Tháng 6 năm 2018, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Đoàn công tác liên ngành theo Quyết định số 2540/QĐ-UBND ngày 30/5/2018 và Quyết định số 2862/QĐ-UBND ngày 26/6/2018 của UBND TP. Biên Hòa kiểm tra công tác bảo vệ môi trường tại khu quy hoạch CCN Phước Tân. Đồng thời, Sở Tài nguyên và Môi trường là Trưởng đoàn Đoàn kiểm tra liên ngành được thành lập theo Quyết định số 2611/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh đã tiến hành kiểm tra đối với 27 trường hợp tại khu quy hoạch CCN Phước Tân (*theo danh sách do UBND TP. Biên Hòa bàn giao hồ sơ*).

d) Việc xử phạt vi phạm hành chính

Theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra liên ngành được thành lập theo Quyết định số 2611/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh, người có thẩm quyền lập biên bản VPHC thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường đã lập biên bản VPHC đối với 16 trường hợp; Chánh thanh tra Sở Tài nguyên và Môi

trường đã ra QĐXPVPHC 16 trường hợp đối với hành vi hoạt động sản xuất mà không có bản kế hoạch bảo vệ môi trường được xác nhận theo quy định, với tổng số tiền là 1.105.000.000 đồng, hình thức xử phạt bổ sung là: Đình chỉ hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định tại Điểm b Khoản 6 Điều 11, Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ (*thời hạn đình chỉ hoạt động là 09 tháng*). Đến nay, đã có 15/16 trường hợp chấp hành nộp phạt với số tiền là 1.015.000.000 đồng, còn 01 trường hợp chưa nộp phạt là Công ty Cổ phần sinh khối Việt Tâm bị xử phạt số tiền 90.000.000 đồng (*đã ngưng hoạt động hiện đang lập thủ tục giải thể*); các đối tượng vi phạm chưa thi hành hình thức xử phạt bổ sung nhưng người có thẩm quyền xử phạt chưa ban hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 86 Luật XLVPHC năm 2012. (*kết quả kiểm tra, rà soát các hồ sơ xử phạt VPHC cụ thể xem Phụ lục 6*)

3. Thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về quản lý xây dựng

3.1. Đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng

- Tại khu vực đất 72,08ha đất phường Phước Tân, TP. Biên Hòa có 48 trường hợp tổ chức xây dựng công trình, nhà xưởng; có 03 Doanh nghiệp có giấy phép xây dựng, gồm Công ty TNHH Chim Én của bà Vũ Thị Kim Liễu và 2 Công ty được cấp giấy phép tạm là Công ty TNHH SX TM Phương Lương của bà Phạm Thị Phương, Công ty Cổ phần gas Tấn Tài của bà Nguyễn Thị Huỳnh Hoa; trước tháng 4/2010 (thời điểm thuộc huyện Long Thành), có 04 trường hợp có HVVPHC về "*tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng*" quy định Điểm c Khoản 2 Điều 11 Nghị định 23/2009/NĐ-CP ngày 27/02/2009 của Chính phủ. Sau tháng 3/2010-2018 (*thời điểm bàn giao về TP. Biên Hòa*) tại khu vực 72,08ha đất có 44 trường hợp xây dựng các hạng mục công trình, nhà xưởng không phép, sai phép. Tổng diện tích công trình xây dựng vi phạm là **155.199m²** (*theo diện tích do doanh nghiệp kê khai, báo cáo, không báo gồm diện tích đất dùng làm sân bãi*).

- Có 28 trường hợp bị các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xử lý VPHC về "*tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng*", "*Xây dựng công trình trên đất không được phép xây dựng*" quy định tại Điểm a Khoản 6, Điểm a Khoản 7 Điều 13 Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ và Điểm a Khoản 7 Điều 15 Nghị định 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ nhưng các trường hợp vi phạm chưa thi hành BPKPHQ. Các trường hợp còn lại bị xử phạt VPHC về đất đai nhưng chưa bị xử phạt VPHC về xây dựng.

3.2. Đối với công tác quản lý nhà nước về xây dựng

Về quy hoạch xây dựng: Trước ngày 25/7/2014, khu vực khoảng 72,08ha đất tại ấp Tân Cang, phường Phước Tân không có quy hoạch xây dựng được cấp thẩm quyền phê duyệt. Đến ngày 25/7/2014, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2302/QĐ-UBND phê duyệt quy hoạch chung xây dựng trên địa bàn TP. Biên Hòa, theo đó khu đất 72,08ha đất tại phường Phước Tân, TP. Biên Hòa được quy hoạch là đất công viên rừng trồng.

- Về trật tự xây dựng: Có 48 trường hợp vi phạm trật tự xây dựng (*không phép, sai phép, trái phép*) có 30 trường hợp đã xử lý, trong đó UBND phường Phước Tân đã xử lý 20 trường hợp; UBND TP. Biên Hòa xử lý 8 trường hợp; UBND huyện Long Thành xử lý 01 trường hợp; Thanh tra Sở Xây dựng xử lý 01 trường hợp (Trong đó có 09 trường hợp phạt 02 hành vi đất đai và xây dựng); còn lại 18 trường hợp chưa xử lý.

Kết quả thanh tra như sau:

3.2.1. Đối với UBND phường Phước Tân

- UBND phường Phước Tân không phát hiện, *không có biện pháp ngăn chặn kịp thời để các trường hợp vi phạm tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm, hoàn thành công trình và đưa vào sử dụng như hiện nay (từ 2008-2018, tập trung vào giai đoạn 2015-2018)*. Đồng thời chưa kịp thời báo cáo UBND TP. Biên Hòa để có biện pháp chỉ đạo thực hiện, xử lý kịp thời theo quy định pháp luật, thể hiện sự thiếu trách nhiệm trong quản lý để xảy ra vi phạm pháp luật về xây dựng.

- Qua kiểm tra 20 hồ sơ đã xử lý VPHC về xây dựng tại UBND phường Phước Tân đã xử lý, cho thấy 20 trường hợp công trình không phép đã bị xử lý theo quy định tại Khoản 6 Điều 13 của Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 (*01 trường hợp đã tự tháo dỡ*). Do có sai sót về trình tự, thủ tục, xác định HVHC không đúng quy định pháp luật, dẫn đến việc phải hủy bỏ cả 20 quyết định, hậu quả như hiện nay là các công trình xây dựng vi phạm kéo dài dẫn đến phá vỡ quy hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt. Hiện trạng có 48 trường hợp công trình xây dựng không phép, sai phép quy mô lớn đã hoàn thành đưa vào sử dụng, tất cả các trường hợp chưa khắc phục hậu quả theo các quyết định hành chính (*kết quả kiểm tra, rà soát các hồ sơ xử phạt VPHC cụ thể xem Phụ lục 7*).

- Có 18 trường hợp có HVVPHC về xây dựng nhưng chưa xử phạt theo quy định của Luật Xây dựng năm 2003, Luật Xây dựng năm 2014, Nghị định số 126/2004/NĐ-CP, Nghị định số 23/2009/NĐ-CP, Nghị định số 180/2007/NĐ-CP, Nghị định số 121/2013/NĐ-CP, Nghị định số 139/2017/NĐ-CP của Chính phủ, Pháp lệnh xử lý VPHC năm 2002 được sửa đổi, bổ sung năm 2008, Luật XLVPHC và các văn bản pháp luật liên quan dẫn đến công trình xây dựng vi phạm vẫn đang tồn tại.

3.2.2. Đối với UBND TP. Biên Hòa

- Trong giai đoạn 2010-2018, UBND thành phố Biên Hòa đã thực hiện cấp giấy phép xây dựng đối với 03 hồ sơ tại khu vực này, cụ thể như sau:

+ Hồ sơ cấp phép xây dựng tạm đối với bà Nguyễn Thị Huỳnh Hoa, giấy phép xây dựng tạm số 24/GPXD ngày 02/5/2012, cấp phép xây dựng tạm trong vùng chưa có quy hoạch xây dựng được duyệt là vi phạm Khoản 3, Điều 62 của Luật Xây dựng 2003 và Khoản 2, Điều 19 của Nghị định 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ. Cấp phép xây dựng công trình trên đất nông nghiệp chưa chuyển đổi mục đích là không đúng quy định pháp luật về đất đai.

+ Hồ sơ cấp phép xây dựng tạm đối với công ty TNHH SX-TM Phương Lương, giấy phép số 241/GPXDT-UBND ngày 07/12/2015, cấp phép xây dựng tạm khi chưa có quy hoạch phân khu được duyệt là vi phạm Điểm a, Khoản 1, Điều 94 của Luật Xây dựng 2014.

+ Hồ sơ cấp phép xây dựng đối với bà Vũ Thị Kim Liễu, giấy phép số 1421/GPXD-UBND ngày 15/10/2014 cấp phép xây dựng không phù hợp quy hoạch xây dựng được duyệt (*Quyết định phê duyệt quy hoạch số 2302/QĐ-UBND ngày 25/7/2014 của UBND tỉnh, khu đất có chức năng là công viên rừng trồng*) là vi phạm Khoản 1, Điều 5 của Nghị định 64/2012/NĐ-CP ngày 20/10/2012 của Chính phủ quy định về cấp giấy phép xây dựng.

- Qua kiểm tra 27 hồ sơ xử lý vi phạm trật tự xây dựng tại UBND TP. Biên Hòa đã xử lý (*bao gồm cả 19 trường hợp mà UBND phường Phước Tân đã xử lý sai hành vi vi phạm*) đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính (QĐ XPVPHC và KPHQ theo Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 đã hết hiệu lực) theo thẩm quyền. Đối chiếu quy định pháp luật về xử phạt VPHC trong lĩnh vực xây dựng quy định tại Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ cho thấy có 21 Quyết định của Chủ tịch UBND TP. Biên Hòa ban hành không đúng quy định pháp luật. Chưa thể hiện hết trách nhiệm trong việc theo dõi, đôn đốc người vi phạm chấp hành các quyết định XPVPHC, chưa quyết liệt ngăn chặn để các trường hợp vi phạm tiếp tục xây dựng, hoàn thành công trình đưa vào sử dụng như hiện nay (*kết quả kiểm tra, rà soát các hồ sơ xử phạt VPHC cụ thể xem Phụ lục 7*).

3.2.3. Đối với UBND huyện Long Thành

Qua kiểm tra hồ sơ trước tháng 3/2010 (thời điểm bàn giao về UBND TP. Biên Hòa) có 4 trường hợp xây dựng không phép, có 01 trường hợp UBND huyện Long Thành đã thực hiện xử lý VPHC về xây dựng công trình không phép quy định Điểm c Khoản 2 Điều 11 Nghị định 23/2009/NĐ-CP ngày 27/02/2009 của Chính phủ (*chưa thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả*), 03 trường hợp còn lại không phát hiện xử lý VPHC trong lĩnh vực xây dựng theo quy định.

3.2.4. Đối với Sở Xây dựng

- Liên quan đến khu vực khoảng 72,08ha đất tại ấp Tân Cang, phường Phước Tân, Sở Xây dựng đã có các Văn bản số 2355/SXD-QLKT&PTĐT ngày 17/9/2015, số 2912/SXD-QLKT&PTĐT ngày 30/10/2015 gửi Sở Công thương góp ý về quy hoạch xây dựng đối với vị trí dự kiến bổ sung quy hoạch CCN Phước Tân. Theo đó, khẳng định khu đất dự kiến bổ sung quy hoạch CCN không phù hợp quy hoạch xây dựng. Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị năm 2009 và các quy định hiện hành, trong trường hợp lựa chọn vị trí nêu trên để thành lập CCN thì UBND TP. Biên Hòa phải lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng TP. Biên Hòa tại vị trí nêu trên, báo cáo UBND tỉnh gửi Bộ Xây dựng thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Công tác cấp Giấy phép xây dựng: Qua rà soát thống kê các công trình xây dựng tại khu vực 72,08ha đất tại phường Phước Tân, Sở Xây dựng ghi nhận chưa cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình tại vị trí trên.

- Qua kiểm tra thể hiện, trước năm 2014 không có trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra tại khu vực 72,08ha đất phường Phước Tân, năm 2014, Thanh tra Sở được giao nhiệm vụ tiến hành thanh tra theo kế hoạch về công tác quản lý quy hoạch, cấp phép và quản lý trật tự xây dựng tại UBND TP. Biên Hòa, theo đó, chọn ngẫu nhiên một số phường, xã để kiểm tra, tuy nhiên trong đó không có địa bàn phường Phước Tân.

- Ngày 12/4/2018, Thanh tra Sở Xây dựng phối hợp phòng QLĐT TP. Biên Hòa và UBND phường Phước Tân có kiểm tra tại khu vực trên, phát hiện 09 công trình xây dựng không phép; ngay sau đó Thanh tra Sở Xây dựng có Văn bản số 55/TTr ngày 12/4/2018 về tình hình trật tự xây dựng trong vị trí quy hoạch CCN Phước Tân. Theo đó, yêu cầu UBND TP. Biên Hòa chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và UBND phường Phước Tân kiểm tra rà soát tất cả các công trình xây dựng tại khu vực trên, xử lý vi phạm đồng thời báo cáo kết quả về Sở Xây dựng theo Quy chế phối hợp thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 2312/QĐ-UBND ngày 10/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Qua kiểm tra hồ sơ xử phạt VPHC, Thanh tra Sở đã ban hành 01 quyết định xử phạt về trật tự xây dựng đối với Công ty TNHH Hoàng Thịnh Phát - Chi nhánh Đồng Nai, áp dụng hành vi không đúng theo quy định tại Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013, chưa thực hiện khắc phục hậu quả (*kết quả kiểm tra, rà soát các hồ sơ xử phạt VPHC cụ thể xem Phụ lục 7*).

4. Thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về quản lý đầu tư kinh doanh

a) Tình hình đăng ký, hoạt động của doanh nghiệp tại khu vực 72,08ha đất thuộc phường Phước Tân, Tp. Biên Hòa

a) Đối với cá nhân, tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh

- Tại khu vực 72,08ha đất ấp Tân Cang, phường Phước Tân có 46 doanh nghiệp và đơn vị trực thuộc doanh nghiệp; trong đó có 41/46 doanh nghiệp và đơn vị trực thuộc doanh nghiệp có đăng ký hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (GCNĐKKD), có 05 doanh nghiệp thành lập ở địa phương khác hoạt động tại đây nhưng chưa đăng ký hoạt động chi nhánh, địa điểm kinh doanh theo quy định tại Điều 46 Luật Doanh nghiệp năm 2014.

- Kết quả làm việc của Đoàn thanh tra với 38/46 doanh nghiệp (*có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh*), có 32 doanh nghiệp và đơn vị phụ thuộc kê khai địa chỉ số nhà trong các hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không đúng theo quy định tại Điều 43 Luật Doanh nghiệp năm 2014 vì số nhà trên chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp theo đúng quy định pháp luật; các doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp, văn phòng, địa điểm kinh doanh trong khu vực 72,08ha đất tại phường Phước Tân, tổ chức hoạt động sản xuất kinh

doanh tại địa chỉ trụ sở nhưng chưa thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, còn lại 01 doanh nghiệp ngưng kinh doanh đang làm thủ tục giải thể, 01 doanh nghiệp đã chuyển về thành phố Hồ Chí Minh, 06 doanh nghiệp đã ngưng hoạt động.

b) Đối với công tác quản lý nhà nước

Về việc cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Qua kiểm tra 41 hồ sơ đăng ký doanh nghiệp của các doanh nghiệp tại Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư và đối chiếu các quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh, việc cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập doanh nghiệp và đăng ký thành lập chi nhánh doanh nghiệp, địa điểm kinh doanh, văn phòng đại diện được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

b) Việc kiểm tra sau khi cấp GCNĐKKD, thanh tra hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

Hàng năm, Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư chọn ngẫu nhiên khoảng 10% trên tổng số Doanh nghiệp cấp mới của năm trước để kiểm tra sau khi cấp phép. Danh sách Doanh nghiệp chọn kiểm tra sau khi cấp phép được gửi Thanh tra tỉnh để rà soát chồng chéo, báo cáo UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch kiểm tra theo đúng quy định tại Điều 14 Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã chỉ đạo Phòng Đăng ký kinh doanh tổ chức thực hiện kiểm tra doanh nghiệp theo đúng thời gian và số lượng doanh nghiệp theo kế hoạch đã được phê duyệt. Kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp của 05 năm (2014 -2018), Sở Kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện kiểm tra 1.400 Doanh nghiệp, trong đó có 54 doanh nghiệp đăng ký trụ sở chính tại phường Phước Tân, TP. Biên Hòa. Tuy nhiên, số Doanh nghiệp được kiểm tra không có Doanh nghiệp nào trong khu vực 72,08ha đất tại phường Phước Tân. Vì vậy, việc kiểm tra sau khi cấp phép của Sở kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện theo đúng kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt (xem Phụ lục 8).

5. Thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về cung cấp và sử dụng điện; phòng cháy, chữa cháy; kê khai, nộp thuế

5.1. Thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về cung cấp và sử dụng điện

5.1.1. Đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng điện

Trong 48 cơ sở hoạt động tại khu vực vị trí 72,08ha đất tại phường Phước Tân, có 26 cơ sở ký hợp đồng mua bán điện với Điện lực Long Thành; 22 cơ sở không ký hợp đồng mua bán điện với điện lực (07 trường hợp câu móc, sử dụng điện trái phép, 01 trường hợp sử dụng máy phát điện, 14 trường hợp ngưng sử dụng điện).

5.1.2. Công tác thanh tra, kiểm tra sử dụng điện

Theo kết quả Thanh tra và Báo cáo số 2311/ĐLLT-KD ngày 08/10/2019 của Điện lực Long Thành thì từ tháng 05/2018 đến tháng 09/2019, Điện lực Long Thành đã phối hợp với UBND phường Phước Tân tiến hành kiểm tra 06 đợt, kết quả: Đợt 1 phát hiện có 07 doanh nghiệp cho 13 doanh nghiệp, 15 hộ

gia đình câu móc sử dụng điện; đến đợt kiểm tra thứ 6 phát hiện còn 04 doanh nghiệp cho 07 doanh nghiệp và 15 hộ gia đình câu móc sử dụng điện không đúng quy định. Đến nay, Điện lực Long Thành chưa thực hiện việc ngừng cung cấp điện theo hợp đồng mua bán điện giữa Điện lực Long Thành với các doanh nghiệp cho câu móc trái phép. (xem phụ lục 9)

Sở Công Thương có Văn bản số 4688/SCT-TT ngày 06/12/2018 yêu cầu Công ty Điện lực Đồng Nai tăng cường công tác kiểm tra giám sát các điện lực địa phương trong công tác cấp điện cho các khu, CCN mới được quy hoạch, khu dân cư mới hình thành, kiểm tra việc câu móc điện sau đồng hồ, sau trạm biến áp, không để tình trạng câu móc điện tại khu vực xây dựng trái phép, sai quy hoạch, các khu vực có hiện tượng phân lô.

5.2. Thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về phòng cháy, chữa cháy

a) Đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh

Theo kết quả thanh tra và biên bản làm việc với các đơn vị thì từ 09/2011 đến 9/2019 Cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy tỉnh Đồng Nai có 37 cơ sở thuộc diện phải thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy (PCCC) nhưng chưa được thẩm duyệt thiết kế về PCCC theo quy định tại Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014. Có 33 cơ sở chưa thực hiện đầy đủ các quy định về điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại Điều 7 Nghị định 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ.

b) Đối với cơ quan quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy

Theo kết quả thanh tra và biên bản làm việc với các đơn vị thì từ 09/2011 đến 9/2019 cơ quan Cảnh sát PCCC tỉnh Đồng Nai đã tiến hành thẩm duyệt thiết kế về PCCC và nghiệm thu về PCCC đối với 03 công trình tại khu quy hoạch CCN Phước Tân (gồm: Công ty TNHH SX-TM Phương Lương; Công ty TNHH Chim Én; Công ty Cổ phần Gas Tấn Tài) đúng theo quy định. Còn lại 37 cơ sở thuộc diện phải thẩm duyệt thiết kế về PCCC do không đảm bảo hồ sơ pháp lý theo Điều 15 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ nên Cơ quan Cảnh sát PCCC không tiến hành thẩm duyệt thiết kế (hồ sơ pháp lý về mục đích và chứng nhận quyền sử dụng đất; chấp thuận địa điểm xây dựng...).

Căn cứ hồ sơ quản lý nhà nước về PCCC của Cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH và biên bản làm việc với các cơ sở thì cơ quan Cảnh sát PCCC đã tiến hành 137 lượt kiểm tra đối với 36 cơ sở (12 cơ sở không tiến hành kiểm tra do: 10 cơ sở không hoạt động, 02 cơ sở không thuộc diện quản lý về PCCC). Qua công tác kiểm tra an toàn PCCC thì có 33 cơ sở chưa thực hiện đầy đủ các quy định về PCCC theo Điều 7 Nghị định 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy. Cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH đã tiến hành xử lý vi phạm hành chính đối với 10 cơ sở vi phạm, với tổng số tiền phạt là 23.700.000 đồng (hai mươi ba triệu bảy trăm ngàn đồng), đồng thời đã kiến nghị và hướng dẫn các cơ sở khắc phục vi phạm về PCCC nhằm đảm bảo an toàn PCCC tại cơ sở và khu vực. Trong thời

gian qua tại khu vực quy hoạch CCN Phước Tân chưa xảy ra cháy, nổ; các trường hợp vi phạm còn lại chưa bị xử lý VPHC theo quy định. (xem phụ lục 10)

5.3. Thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về kê khai, nộp thuế

a) Đối với tổ chức, cá nhân thuộc diện kê khai, nộp thuế

- Có 01 doanh nghiệp (Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Bình Group) hoạt động sản xuất, kinh doanh nhưng chưa nộp lệ phí môn bài và kê khai thuế giá trị gia tăng (GTGT), thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Luật Quản lý thuế 2006, sửa đổi, bổ sung năm 2012 và các văn bản pháp luật liên quan. Có 21 doanh nghiệp đã kiểm tra, thực hiện thủ tục quyết toán thuế theo quy định.

- Có 34 cá nhân chưa kê khai nộp lệ phí môn bài, thuế GTGT, thuế thu nhập cá nhân từ việc cho thuê đất và tài sản trên đất theo quy định của Luật Quản lý thuế năm 2006, sửa đổi, bổ sung năm 2012; có 25 cá nhân chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp nhưng chưa kê khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật Quản lý thuế năm 2006, sửa đổi, bổ sung năm 2012 và khoản 2 Điều 2 Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp. (xem phụ lục 11 và 12)

b) Đối với cơ quan quản lý nhà nước

- Đối với 41/44 doanh nghiệp, chi nhánh hoạt động tại khu vực 72,08ha đất tại phường Phước Tân; Thanh tra, kiểm tra về thuế thì có 40 doanh nghiệp đã chấp hành đúng quy định về đăng ký kinh doanh, nộp lệ phí môn bài và kê khai thuế GTGT, TNDN theo quy định pháp luật hiện hành.

- Cục thuế và Chi cục thuế TP. Biên Hòa đã quản lý theo dõi kê khai thuế của các Công ty, doanh nghiệp đăng ký hoạt động sản xuất, kinh doanh tại khu vực này và kiểm tra quyết toán thuế 21 doanh nghiệp; đã thu hồi khoản kê khai sai, tiền chậm nộp và truy hoàn thuế GTGT số tiền 737.900.520 đồng.

- Có 04 cá nhân chấp hành kê khai nộp lệ phí môn bài, thuế GTGT, TNCN từ việc cho thuê đất và tài sản trên đất theo quy định; 34 cá nhân chưa kê khai nộp lệ phí môn bài, thuế GTGT, TNCN từ việc cho thuê đất và tài sản trên đất theo quy định tại khoản 1, Điều 21, Luật Quản lý thuế năm 2006 nhưng chưa bị xử phạt VPHC.

- Có 07 trường hợp (09 thửa đất) đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính khi chuyển mục đích sử dụng đất theo quyết định cho phép chuyển mục đích của UBND TP. Biên Hòa, hiện tại các hoạt động về sang nhượng, chuyển quyền sử dụng đất không phát sinh; có 25 cá nhân sử dụng đất sai mục đích nhưng chưa kê khai thuế SDĐPNN vi phạm khoản 1, Điều 21, Luật Quản lý thuế năm 2006 và khoản 2, Điều 2, Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.

III. KẾT LUẬN

Qua kết quả thanh tra, cho thấy có các thiếu sót, sai phạm trong nhiều lĩnh vực, diễn ra trong một thời gian dài nhưng các cơ quan liên quan chưa xử lý nghiêm, kịp thời, đúng quy định pháp luật; gây nên hậu quả tiêu cực trong công

tác quản lý nhà nước, gây bức xúc trong dư luận. Chủ tịch UBND tỉnh kết luận trách nhiệm thuộc về nhiều cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan, cụ thể như sau:

1. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc sử dụng đất; xây dựng công trình, nhà xưởng; đầu tư, sản xuất kinh doanh; sử dụng điện, phòng cháy, chữa cháy và kê khai nộp thuế.

a) Về sử dụng đất đai, bảo vệ môi trường, xây dựng

Trong khu vực 72,08ha đất quy hoạch CCN Phước Tân, ngoài 07 trường hợp sử dụng đất có đơn xin chuyển mục đích và đã được UBND TP. Biên Hòa ký quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng (09 thửa đất) từ đất nông nghiệp sang đất thương mại dịch vụ không phù hợp với quy hoạch xây dựng; còn lại 41 trường hợp người sử dụng đất tự ý chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất sản xuất kinh doanh, hoặc đất thương mại dịch vụ là HVVP pháp luật về sử dụng đất. Có 41 trường hợp đã bị xử phạt VPHC về đất đai nhưng các đối tượng vi phạm chưa thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định. Các trường hợp người sử dụng đất vi phạm nêu trên là hộ gia đình, cá nhân đã lợi dụng sự quản lý lỏng lẻo của chính quyền địa phương, tự ý xây dựng nhà xưởng, nhà kho, các công trình xây dựng khác trên đất nông nghiệp để sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh, hoặc cho thuê nhà xưởng, nhà kho. Hành vi tự ý chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp nêu trên, là HVVP pháp luật, bị nghiêm cấm theo quy định tại Điều 15 Luật Đất đai năm 2003 và Điều 12 Luật Đất đai năm 2013. HVVP về đất đai nêu trên của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân là nghiêm trọng, cần phải xử phạt theo quy định của Nghị định số 182/2004/NĐ-CP, Nghị định số 105/2009/NĐ-CP, Nghị định 102/2014/NĐ-CP của Chính phủ hoặc xem xét trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự.

- Có 03 trường hợp đã được UBND TP. Biên Hòa cấp thủ tục môi trường, còn lại các trường hợp khác chưa thực hiện các thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 24 Luật Bảo vệ môi trường năm 2005, Điều 29, 31 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; trong đó có 34 trường hợp bị xử phạt VPHC về bảo vệ môi trường; các trường hợp còn lại chưa lập thủ tục về môi trường theo quy định của Điều 24 Luật Bảo vệ môi trường năm 2005, Điều 29, 31 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, có HVVPHC về bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2005, Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, Nghị định số 81/2006/NĐ-CP, Nghị định số 117/2009/NĐ-CP, Nghị định số 179/2013/NĐ-CP, Nghị định số 155/2016/NĐ-CP của Chính phủ, Pháp lệnh XLVPHC năm 2002, được sửa đổi, bổ sung năm 2008, Luật XLVPHC và các văn bản pháp luật liên quan.

- Việc cấp phép xây dựng cho 03 trường hợp trái quy định của Luật Xây dựng 2003, Nghị định 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ, Nghị định 64/2012/NĐ-CP ngày 20/10/2012 của Chính phủ và Luật Xây dựng 2014 cụ thể: cấp phép xây dựng trên đất nông nghiệp, cấp phép xây dựng khi chưa có quy hoạch xây dựng được duyệt, có 45 trường hợp xây dựng các hạng mục công trình, nhà xưởng với quy mô lớn trên đất không được phép xây dựng, xây dựng không phép, sai phép để hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc cho thuê; trong đó

28 trường hợp bị các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xử lý VPHC nhưng các trường hợp vi phạm chưa thi hành BPKPHQ, có 18 trường hợp có HVVPHC về xây dựng nhưng chưa bị xử phạt VPHC, phải bị xử phạt VPHC theo quy định của Nghị định số 180/2007/NĐ-CP, Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ, Nghị định số 139/2017/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản pháp luật liên quan.

Trách nhiệm đối với sai phạm nêu trên thuộc về các tổ chức, cá nhân trong việc sử dụng đất, bảo vệ môi trường và xây dựng công trình, nhà xưởng.

b) Về đầu tư, đăng ký kinh doanh

Có 41/46 doanh nghiệp và đơn vị trực thuộc doanh nghiệp được cấp GCNĐKKD theo quy định. Tuy nhiên, có 05 doanh nghiệp thành lập ở địa phương khác hoạt động tại đây nhưng chưa đăng ký hoạt động chi nhánh, địa điểm kinh doanh theo quy định tại Điều 46 Luật Doanh nghiệp năm 2014; có 32 doanh nghiệp và đơn vị phụ thuộc khai địa chỉ số nhà trong các hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không đúng theo quy định tại Điều 43 Luật Doanh nghiệp năm 2014; Các doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp, văn phòng, địa điểm kinh doanh, hoạt động sản xuất kinh doanh tại địa chỉ trụ sở nhưng chưa thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư trong khu vực 72,08ha đất, phường Phước Tân.

Trách nhiệm đối với sai phạm nêu trên thuộc về các doanh nghiệp và đơn vị phụ thuộc đang sản xuất, kinh doanh.

c) Về cung cấp và sử dụng điện; phòng cháy, chữa cháy; kê khai, nộp thuế

Có 22 cơ sở đang sử dụng điện nhưng không ký hợp đồng mua bán điện với điện lực theo quy định; có 37 cơ sở thuộc diện phải thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy (PCCC) nhưng chưa được thẩm duyệt thiết kế về PCCC theo quy định tại Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014; có 33 cơ sở chưa thực hiện đầy đủ các quy định về điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại Điều 7 Nghị định 79/2014/NĐ-CP.

- Có 01 doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh nhưng chưa nộp lệ phí môn bài và kê khai thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Luật Quản lý thuế 2006, sửa đổi, bổ sung năm 2012 và các văn bản pháp luật liên quan. Có 21 doanh nghiệp đã kiểm tra, thực hiện thủ tục quyết toán thuế theo quy định; có 34 cá nhân chưa kê khai nộp lệ phí môn bài, thuế GTGT, thuế thu nhập cá nhân từ việc cho thuê đất và tài sản trên đất theo quy định của Luật Quản lý thuế năm 2006, sửa đổi, bổ sung năm 2012; có 25 cá nhân chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp nhưng chưa kê khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật Quản lý thuế năm 2006, sửa đổi, bổ sung năm 2012 và khoản 2 Điều 2 Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.

Trách nhiệm đối với sai phạm nêu trên thuộc về các doanh nghiệp và các cá nhân nêu trên.

2. Trách nhiệm của UBND phường Phước Tân

- UBND phường Phước Tân thiếu trách nhiệm trong quản lý nhà nước, để xảy ra vi phạm pháp luật về đất đai, môi trường, xây dựng kéo dài, chưa kịp thời kiểm tra, xử lý hoặc có kiểm tra, xử lý nhưng chưa quyết liệt trong việc ngăn chặn, xử lý chưa kịp thời, chưa đầy đủ, chưa nghiêm, chưa dứt điểm đối với các HVVPHC, chưa kịp thời chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra trong việc xử phạt VPHC theo đúng quy định tại Điều 182 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2014 của Chính phủ, Điều 208 Luật Đất đai năm 2013, Pháp lệnh xử lý VPHC năm 2002 được sửa đổi, bổ sung năm 2008, Luật XLVPHC, Nghị định số 182/2004/NĐ-CP, Nghị định số 105/2009/NĐ-CP, Nghị định 102/2014/NĐ-CP của Chính phủ, Điều 122 Luật Bảo vệ môi trường năm 2005; Điều 143 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 và Điều 6 Quy chế phối hợp trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 26/3/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai, Luật Xây dựng năm 2003, Luật Xây dựng năm 2014, Nghị định số 180/2007/NĐ-CP, Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ, Nghị định số 139/2017/NĐ-CP của Chính phủ, Quy chế phối hợp thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 2312/QĐ-UBND ngày 10/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh và các văn bản pháp luật liên quan; đồng thời chưa kịp thời báo cáo UBND TP. Biên Hòa để có biện pháp chỉ đạo thực hiện, xử lý kịp thời theo quy định pháp luật.

- Trong quá trình kiểm tra, xử lý VPHC (về đất đai, xây dựng) còn xảy ra nhiều sai sót, hạn chế về trình tự, thủ tục xử phạt VPHC, chưa đúng quy định pháp luật nhưng chưa kịp thời phát hiện, sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 16, Điều 18 Luật XLVPHC và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

Trách nhiệm thuộc về UBND phường Phước Tân, Chủ tịch UBND phường Phước Tân, Phó Chủ tịch UBND phường Phước Tân phụ trách lĩnh vực, công chức Địa chính – Xây dựng, Tổ trưởng Tổ Quản lý trật tự đô thị phường Phước Tân và các cá nhân, đơn vị liên quan (giai đoạn trước tháng 7/2018).

3. Trách nhiệm của UBND TP. Biên Hòa

- UBND TP. Biên Hòa thiếu trách nhiệm trong quản lý nhà nước, để xảy ra vi phạm pháp luật về đất đai, môi trường, xây dựng kéo dài, chưa kịp thời kiểm tra, xử lý hoặc có kiểm tra, xử lý nhưng chưa quyết liệt trong việc ngăn chặn, xử lý chưa kịp thời, chưa đầy đủ, chưa nghiêm, chưa dứt điểm đối với các HVVPHC, chưa kịp thời chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra trong việc xử phạt VPHC theo đúng quy định tại Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2014 của Chính phủ, Luật Đất đai năm 2013, Pháp lệnh xử lý VPHC năm 2002 được sửa đổi, bổ sung năm 2008, Luật XLVPHC, Nghị định số 182/2004/NĐ-CP, Nghị định số 105/2009/NĐ-CP, Nghị định 102/2014/NĐ-CP của Chính phủ, Điều 122 Luật Bảo vệ môi trường năm 2005; Điều 143 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 và Điều 6 Quy chế phối hợp trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 26/3/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai, Luật Xây dựng năm 2003, Luật Xây dựng năm 2014, Nghị định số 180/2007/NĐ-CP, Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ, Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của

Chính phủ, Quy chế phối hợp thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 2312/QĐ-UBND ngày 10/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh và các văn bản pháp luật liên quan; đồng thời chưa kịp thời báo cáo UBND tỉnh để có biện pháp chỉ đạo thực hiện, xử lý kịp thời theo quy định pháp luật.

Đặc biệt, UBND TP. Biên Hòa ký quyết định cho chuyển mục đích đối với 7 trường hợp (9 thửa đất) từ đất nông nghiệp sang đất thương mại dịch vụ không phù hợp với quy hoạch xây dựng là vi phạm quy định tại Điều 58 Luật Đất đai năm 2013, Điều 14 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, Điều 6 và Điều 7 Thông tư 30/2014/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Mặt khác, việc cho chuyển mục đích trong khi UBND tỉnh đã có chủ trương thành lập CCN tại Văn bản số 10053/UBND-KT ngày 02/12/2015 nhưng UBND TP. Biên Hòa vẫn cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà không báo cáo xin ý kiến của UBND tỉnh.

Ngoài ra, UBND TP. Biên Hòa cấp phép xây dựng cho 03 trường hợp không đúng theo quy định của Luật Xây dựng 2003, Nghị định 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ, Nghị định 64/2012/NĐ-CP ngày 20/10/2012 của Chính phủ và Luật Xây dựng 2014, cụ thể: cấp phép xây dựng trên đất nông nghiệp, cấp phép xây dựng khi chưa có quy hoạch xây dựng được duyệt.

- Trong quá trình kiểm tra, xử lý VPHC còn xảy ra nhiều sai sót, hạn chế về trình tự, thủ tục xử phạt VPHC, chưa đúng quy định pháp luật nhưng chưa kịp thời phát hiện, sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 16, Điều 18 Luật XLVPHC và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

Trách nhiệm thuộc về UBND TP. Biên Hòa, Chủ tịch UBND TP. Biên Hòa, Phó Chủ tịch UBND TP. Biên Hòa phụ trách lĩnh vực; Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Trưởng phòng Quản lý Đô thị, Đội trưởng Đội Quản lý Trật tự đô thị TP. Biên Hòa và các cá nhân được giao nhiệm vụ liên quan (giai đoạn trước tháng 7/2018).

4. Trách nhiệm của UBND huyện Long Thành

Qua kết quả thanh tra cho thấy trong giai đoạn từ năm 2010 trở về trước, tại khu vực 72,08ha đất, có 19/73 thửa đất được cấp giấy chứng nhận lần đầu nhưng trong hồ sơ không có Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất là vi phạm quy định của Luật Đất đai năm 1993, Nghị định số 04/2000/NĐ-CP ngày 11/02/2000, Thông tư số 346/1998/TT-TCDC ngày 16/3/1998 của Tổng cục Địa chính; Điều 48 và Điều 135 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004, Điều 14,15,16 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007. Có 04 trường hợp VPHC về đất đai, xây dựng, môi trường nhưng chưa phát hiện, ngăn chặn, xử lý theo quy định của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2014 của Chính phủ, Pháp lệnh xử lý VPHC năm 2002 được sửa đổi, bổ sung năm 2008, Luật XLVPHC, Nghị định số 182/2004/NĐ-CP, Nghị định số 105/2009/NĐ-CP, Điều 122 Luật Bảo vệ môi trường năm 2005; Luật Xây dựng năm 2003 và các văn bản pháp luật liên quan. Không xây dựng và chỉ đạo, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch về bảo vệ môi trường theo các quy định tại Điều 122 Luật Bảo vệ môi trường năm 2005 và mục IV Chương trình bảo vệ môi trường tỉnh Đồng

Nai giai đoạn 2006 - 2010 ban hành kèm theo Quyết định số 27/2007/QĐ-UBND ngày 16/4/2007 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Trách nhiệm này thuộc về UBND huyện Long Thành, Chủ tịch UBND huyện Long Thành và Phó Chủ tịch UBND huyện Long Thành phụ trách lĩnh vực, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Long Thành, Trưởng phòng Kinh tế - Hạ tầng (nay là Phòng Quản lý đô thị), cán bộ được giao nhiệm vụ tham mưu thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường, Kinh tế - Hạ tầng huyện Long Thành (giai đoạn từ năm 2008 đến tháng 3/2010).

5. Trách nhiệm của Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai, Điện lực Long Thành

Từ tháng 05/2018 đến tháng 09/2019, Điện lực Long Thành đã phối hợp với UBND phường Phước Tân tiến hành kiểm tra các trường hợp câu móc, sử dụng điện không được sự đồng ý của bên bán nhưng chưa thực hiện việc ngừng cung cấp điện theo hợp đồng mua bán điện giữa Điện lực Long Thành và các doanh nghiệp cho câu móc trái phép và kiến nghị người có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định.

Trách nhiệm này thuộc về Giám đốc Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai, Giám đốc Công ty Điện lực Long Thành và các cá nhân được giao nhiệm vụ liên quan.

6. Trách nhiệm của UBND tỉnh và các sở, ngành thực hiện chức năng quản lý nhà nước

UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Công an tỉnh, Cục thuế tỉnh chưa kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm đối với các tổ chức, cá nhân có HVVPHC trong lĩnh vực đất đai, môi trường, xây dựng, đăng ký kinh doanh, đầu tư, sử dụng điện, PCCC kê khai nộp thuế; chưa kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh các biện pháp để chỉ đạo, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định.

Trách nhiệm trên thuộc về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Công an tỉnh, Cục thuế tỉnh.

IV. CHỈ ĐẠO XỬ LÝ

Từ những nội dung kết luận nêu trên, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo xử lý như sau:

1. Đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng đất, sản xuất, kinh doanh trong khu vực 72,08ha đất

- Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật trong quá trình sản xuất, kinh doanh, có văn bản cam kết trong việc giữ nguyên hiện trạng.

- Giao UBND TP. Biên Hòa có biện pháp tuyên truyền, phổ biến, nhắc nhở và thông báo bằng văn bản đến các tổ chức, cá nhân sử dụng đất, sản xuất, kinh doanh trong khu vực 72,08ha đất phải nghiêm chỉnh chấp hành các quy định pháp luật; yêu cầu giữ nguyên hiện trạng chờ kết luận, chỉ đạo, xử lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Đối với UBND phường Phước Tân

- Làm rõ nguyên nhân, xác định trách nhiệm, tổ chức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm theo thẩm quyền đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến các thiếu sót, sai phạm đã nêu trong phần kết luận.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm, đúng pháp luật đối với các HVVPHC trên địa bàn; khắc phục hậu quả đối với những sai phạm trong xử phạt VPHC theo quy định pháp luật; kịp thời báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, xử lý VPHC đối với các HVVPHC vượt thẩm quyền.

3. Đối với UBND TP. Biên Hòa

- Làm rõ nguyên nhân, xác định trách nhiệm, tổ chức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm theo thẩm quyền đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến các thiếu sót, sai phạm đã nêu trong phần kết luận.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm, đúng pháp luật đối với các HVVPHC trên địa bàn thành phố theo thẩm quyền; khắc phục hậu quả đối với những sai phạm trong xử phạt VPHC theo quy định pháp luật; kịp thời báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, xử lý VPHC đối với các HVVPHC vượt thẩm quyền.

- Kịp thời chỉ đạo UBND phường Phước Tân trong việc thanh tra, kiểm tra, xử lý VPHC thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo đúng quy định pháp luật.

4. Đối với UBND huyện Long Thành

Làm rõ nguyên nhân, xác định trách nhiệm, tổ chức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm theo thẩm quyền đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến các thiếu sót, sai phạm đã nêu trong phần kết luận.

5. Đối với Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai, Điện lực Long Thành

- Tổ chức kiểm điểm trong việc kiểm tra, xử lý các trường hợp sử dụng điện câu móc trái phép nhưng Điện lực Long Thành chưa thực hiện các biện pháp để ngưng cung cấp điện theo quy định.

- Tăng cường chỉ đạo công tác kiểm tra việc thực hiện hợp đồng mua bán điện của Điện lực Long Thành đối với các khách hàng nằm trong khu vực đất 72,08ha đất cũng như khu vực lặn cận khu đất 72,08ha đất của phường Phước Tân nhằm đảm bảo việc sử dụng điện đúng theo hợp đồng mua bán điện, không để tình trạng cho câu móc sử dụng điện.

6. Đối với UBND tỉnh và các sở, ngành

- Tổ chức kiểm điểm theo chức trách nhiệm vụ được giao trong việc chưa kịp thời chỉ đạo kiểm tra phát hiện, xử lý vi phạm đối với các tổ chức, cá nhân có HVVPHC trong lĩnh vực đất đai, môi trường, xây dựng, đăng ký kinh doanh, đầu tư, sử dụng điện, phòng cháy, chữa cháy, kê khai nộp thuế; chưa kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh các biện pháp để chỉ đạo, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các HVVP theo quy định.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm, đúng pháp luật đối với các HVVPHC theo thẩm quyền; khắc phục hậu quả đối với những sai sót, hạn chế trong xử phạt VPHC theo quy định pháp luật; kịp thời báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo thực hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật theo quy định.

7. Đối với Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan, căn cứ nội dung kết luận thanh tra tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo kiểm điểm và xử lý nghiêm đối với các tập thể, cá nhân có liên quan đến những thiếu sót, sai phạm theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức. Đồng thời, tham mưu UBND tỉnh kiến nghị với Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo giao Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phối hợp với UBND tỉnh để tổ chức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm theo thẩm quyền đối với các tổ chức, cá nhân sai phạm có liên quan.

8. Về biện pháp khắc phục

Theo quy định pháp luật thì phải tiến hành các biện pháp khắc phục hậu quả, khôi phục lại hiện trạng ban đầu. Tuy nhiên, thực tế khu đất 72,08ha này đã được Bộ Công Thương đồng ý bổ sung CCN Phước Tân tại phường Phước Tân, TP. Biên Hòa vào quy hoạch phát triển CCN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 tại Văn bản số 3967/BCT-CNĐP ngày 09/5/2016; Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Văn bản số 4071/UBND-KT ngày 23/5/2016 chấp thuận bổ sung quy hoạch CCN Phước Tân với diện tích 72,08ha đất vào quy hoạch phát triển CCN. Ngày 27/12/2017, UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 4738/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất là đất CCN.

Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng cũng đã có Văn bản số 8911/VPCP-CN ngày 17/9/2018 "giao UBND tỉnh Đồng Nai nghiên cứu, quyết định điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố Biên Hòa sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Xây dựng bảo đảm theo quy định pháp luật về quy hoạch đô thị". Ngày 26/9/2018, UBND tỉnh đã có Văn bản số 10226/UBND-CNN giao cho các sở, ngành, địa phương liên quan đề xuất tham mưu triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng.

Chủ tịch UBND tỉnh xét thấy tại khu đất 72ha nêu trên và khu vực xung quanh (theo báo cáo của các sở, ngành tại cuộc họp ngày 13/9/2019 do Lãnh đạo UBND tỉnh chủ trì, xác định khu vực đất giáp ranh với Cụm CN Phước Tân còn có một số tổ chức, cá nhân sử dụng đất không đúng mục đích, xây dựng nhà xưởng, công trình trái phép tương tự như trong khu vực Cụm CN Phước Tân) cần thiết phải thành lập 01 khu công nghiệp mới để thực hiện các chính sách thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp trên địa bàn thành phố Biên Hòa và khu vực lân cận, tạo môi trường cho doanh nghiệp phát triển bền vững, di dời các cơ sở sản xuất không phù hợp quy hoạch, gây ô nhiễm ra khỏi các khu đô thị, khu dân cư tập trung vào KCN. Chủ tịch UBND tỉnh sẽ kiến nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép tỉnh Đồng Nai tiến hành lập các thủ tục để trình cấp có thẩm quyền thành lập 01 Khu công nghiệp mới trên phần diện tích 72 ha "Cụm CN Phước Tân" và khu vực giáp ranh trong thời gian tới.

Từ cơ sở trên, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo tạm thời giữ nguyên hiện trạng như hiện nay.

- Giao Chủ tịch UBND TP. Biên Hòa:

+ Tổ chức thi hành các quyết định xử phạt VPHC đã ban hành nhưng chưa thi hành hình thức phạt tiền.

+ Chịu trách nhiệm giữ nguyên hiện trạng, không để phát sinh trường hợp vi phạm mới.

+ Tổ chức kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm và đình chỉ hoạt động (nếu có) của các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định pháp luật.

- Giao trách nhiệm các sở, ngành liên quan căn cứ vào chức năng quản lý nhà nước tiến hành thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định pháp luật.

9. Đối với Trưởng Đoàn Thanh tra theo Quyết định 2030/QĐ-UBND

Giao Trưởng đoàn Thanh tra tổ chức việc công khai Kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 46 Nghị định 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra.

10. Đối với Thanh tra tỉnh

Tổ chức theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra của các tổ chức, đơn vị, cá nhân; tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

Trên đây là nội dung Kết luận thanh tra làm rõ sai phạm và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan đến khu vực đất tại phường Phước Tân, TP. Biên Hòa. Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu thủ trưởng các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện lên Chủ tịch UBND tỉnh (đồng gửi Thanh tra tỉnh) trước ngày 15/4/2020. *Muu*

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- Cục III Thanh tra Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Nội chính, UBKT Tỉnh ủy;
- Các sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công thương, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh, Điện lực Đồng Nai, Điện lực Long Thành;
- UBND thành phố Biên Hòa;
- UBND huyện Long Thành;
- UBND phường Phước Tân;
- Trưởng Đoàn thanh tra;
- Đối tượng thanh tra;
- Chánh, các PCVP;
- Lưu VT, THNC, KTNS, KTN (ĐXT, 26b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Chánh